

Số: 21/2026/QĐST - HNGĐ

Phú Lương, ngày 22 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 177/2025/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2025 về việc “Ly hôn, nuôi con chung”, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Ma Văn H, sinh năm 1993

- Bị đơn: Chị Phạm Thị T, Sinh năm 1998

Cùng địa chỉ: Xóm Đ, xã Y, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận giữa anh Ma Văn H và chị Phạm Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Quan hệ hôn nhân: Anh Ma Văn H và chị Phạm Thị T thuận tình ly hôn;

2.2. Về con chung: Anh Ma Văn H và chị Phạm Thị T có 02 con chung tên là Ma Đức H1, sinh ngày 06/11/2016 và con thứ hai tên là Ma Thị Thu H2, sinh ngày 10/12/2021. Sau khi ly hôn anh H, chị T thống nhất giao cả 02 con chung cho anh H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi hợp pháp.

Chị T được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, chị T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

2.4. Về tài sản chung: Anh H và chị T đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về nợ chung: Anh H và chị T đều xác định không nợ ai.

2.6. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), anh H được trừ từ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Biên lai thu số 0002381 ngày 20 tháng 11 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Anh H được hoàn lại số tiền 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 4 –Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Yên Trách, tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Xuân Trà